

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 225/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân N, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Xuân N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Xuân N thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao con chung là Trần Xuân N1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/9/2014 cho chị Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N vì chị T không yêu cầu.

Anh N người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Con chung là Trần Xuân Hiếu S ngày 11/12/2004 đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do con tự quyết định.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Trần Xuân N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008745 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả cho chị Lê Thị T tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TX.Hoàng Mai;
- Chi cục THADS TX.Hoàng Mai;
- UBND X. Quỳnh Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy